

Báo cáo cập nhật Q1.2026

CTCP Khoan Và Dịch Vụ Khoan Dầu Khí (HOSE: PVD)

25/05/2026



CTCP Khoan Và Dịch Vụ Khoan Dầu Khí(HOSE : PVD)

Lợi nhuận tiếp tục bùng nổ , thiên thời thượng nguồn chưa kết thúc

Mã cổ phiếu (28/05/2026)	PVD
Giá hiện tại	30,000
Giá kỳ vọng	40,588
Upsize	35%
Phương pháp định giá	FCFF và P/B
Khuyến nghị	MUA



Chuyên viên phân tích

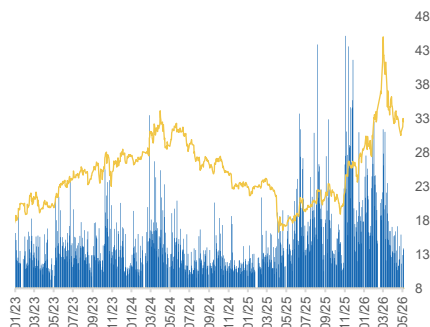
Bùi Hữu Nam

nambh@nhsv.vn

Thông tin cơ bản:

Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí (PVD) có nguồn gốc từ Công ty Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí được thành lập năm 2001. Đến năm 2006, doanh nghiệp chuyển đổi sang mô hình công ty cổ phần và niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE), trước khi chính thức hoạt động theo mô hình Tổng công ty từ năm 2007. PVD hiện tập trung cung cấp giàn khoan và các dịch vụ kỹ thuật khoan phục vụ hoạt động tìm kiếm, thăm dò và khai thác dầu khí tại thị trường trong nước và quốc tế. Doanh nghiệp đang chiếm khoảng 80% thị phần dịch vụ khoan tại Việt Nam.

Diễn biến giá cổ phiếu PVD



Nguồn: DGW, NHSV Research tổng hợp

PVD – Lịch khoan đã kín trong năm 2026

Chúng tôi khuyến nghị **MUA** với giá mục tiêu **40,588 VND**, tiềm năng tăng giá **35%**

KQKD Q1.2026 : Lợi nhuận bùng nổ

Trong quý 1 năm 2026, PVD ghi nhận kết quả kinh doanh vô cùng khởi sắc với doanh thu thuần đạt 3,401 tỷ đồng, tăng trưởng 126% so với cùng kỳ năm trước và hoàn thành 42% kế hoạch năm. Lợi nhuận sau thuế đạt 306 tỷ đồng, tăng vọt % so với cùng kỳ tương đương 42% kế hoạch năm . Kết quả này đến từ việc giá thuê giàn khoan duy trì ở mức cao, các hợp đồng được ký kết dài hạn và chi phí vốn được kiểm soát rất tốt khi chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp chỉ chiếm 6% doanh thu thuần – thấp nhất trong nhiều quý. Trong kỳ, công ty tiếp tục đầu tư thêm thiết bị HWU để tăng năng lực vận hành giàn khoan của mình. Trong năm 2026, công ty tiếp tục không chia cổ tức tiền mặt mà phát hành thêm cổ phiếu thưởng để tăng thêm bộ đệm vốn và năng lượng đầu tư các dự án thăm dò và khai thác dầu khí.

Mảng khoan

Mảng khoan của PVD mang về 2,161 tỷ doanh thu và 365 lợi nhuận gộp trong Q1.2026 lần lượt tăng trưởng 146% về doanh thu và tới 182% về lợi nhuận cho thấy giá thuê giàn khoan vẫn ở mức rất cao và nhu cầu khoan và thăm dò dầu khí vẫn cực lớn . Ngoài ra giàn khoan PVD IX dự kiến đi vào hoạt động từ nửa sau năm 2026 sẽ tạo thêm cú hích tăng trưởng của PVD về doanh thu và lợi nhuận trong thời gian tới .

Mảng dịch vụ giếng khoan

Mảng dịch vụ giếng khoan và các dịch vụ liên quan cũng ghi nhận mức tăng trưởng 72%, đạt hơn 1.000 tỷ đồng doanh thu, đóng góp khoảng 243 tỷ đồng lợi nhuận gộp, tăng trưởng 77% svck. Doanh thu bán hàng hóa dù quy mô nhỏ hơn nhưng cũng tăng hơn 5 lần, lên 232 tỷ đồng. Điều này thể hiện rõ nhu cầu thăm dò khai thác dầu khí ở Việt Nam nói riêng và khu vực Đông Nam Á nói chung vẫn đang cực kỳ tích cực bất chấp tình hình chiến sự giữa Mỹ và Iran vẫn diễn biến rất phức tạp ở khu vực Trung Đông.

Cơ cấu doanh thu theo thị trường : Nước ngoài vẫn đóng góp chính lợi nhuận

Q1.2026, doanh thu thị trường trong nước đạt 2.326 tỷ đồng, tương đương gần 70% tổng doanh thu. Tuy nhiên, tỷ trọng lợi nhuận gộp từ thị trường này ở mức thấp, cho thấy biên sinh lời còn khá khiêm tốn. Ngược lại, mảng kinh doanh quốc tế tuy chỉ chiếm khoảng 1/3 doanh thu với hơn 1.074 tỷ đồng, nhưng lại tạo ra phần lớn lợi nhuận gộp của toàn công ty — vượt trội hơn so với thị phần doanh thu. Điều này phản ánh biên lợi nhuận ở nước ngoài cao hơn đáng kể so với trong nước. Trong số các thị trường quốc tế, Malaysia và Indonesia nổi lên là hai đầu tàu, mỗi thị trường đóng góp trên 400 tỷ đồng doanh thu và tổng lợi nhuận gộp kết hợp vượt 362 tỷ đồng. Riêng Brunei vẫn là ngoại lệ tiêu cực khi tiếp tục thua lỗ trong kỳ do công ty sử dụng giàn khoan nước sâu PVD V được mua với giá vốn rất cao từ năm 2014.

Rủi ro đầu tư

Rủi ro suy thoái kinh tế toàn cầu có thể gây áp lực lên giá dầu

Rủi ro suy thoái kinh tế toàn cầu có thể gây áp lực lên giá dầu: (1) diễn biến giảm của giá dầu có thể ảnh hưởng tiêu cực đến mặt bằng giá thuê giàn, dù các hợp đồng hiện tại chủ yếu mang tính dài hạn; (2) biến động giá dầu có mức độ tương quan trung bình đến cao với diễn biến giá cổ phiếu của Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí.

Giá thuê và hiệu suất giàn khoan giảm

Giá thuê và hiệu suất thuê giàn khoan giảm : Khi giá dầu diễn biến quá mạnh hoặc nguồn cung giàn khoan dư thừa có thể làm giảm giá thuê giàn và hiệu suất hoạt động giảm dẫn đến thua lỗ cho PVD khi chi phí vận hành là rất lớn

CTCP Khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí (HOSE: PVD)

Dự phóng kết quả kinh doanh năm 2026 của PVD

Chỉ tiêu	2025	2026f	2027f	2028f	Ghi chú
Doanh thu thuần	9,288	10,892	13,118	15,086	Doanh thu của PVD năm 2026 được dự báo sẽ vượt sẽ tăng trưởng mạnh 20% svck do 1. Mạng dịch vụ kỹ thuật giếng khoan sẽ tiếp tục được đẩy mạnh do chu kỳ E&P của ngành dầu khí đang được đẩy nhanh và 2. Giàn khoan PVD IX sẽ đi vào hoạt động và ghi nhận doanh thu vào quý 3 năm 2026 và 3/ Giá thuê neo ở mức quanh 100.000 USD và hiệu suất đạt trên 90%
Tăng trưởng svck (%)	17%	20%	15%	13%	
Giá vốn hàng bán	(8,815)	(10,603)	(12,220)	(13,638)	
Lợi nhuận gộp	2,077	2,516	2,866	3,409	Lợi nhuận gộp tăng trưởng bền vững
Biên lợi nhuận gộp (%)	19.07	19.18	19.00	20.00	Biên lợi nhuận gộp của PVD tiếp tục duy trì ổn định ở mức 20%
Chi phí bán hàng	(45)	(52)	(75)	(85)	Chi phí bán hàng chiếm rất thấp trong cơ cấu chi phí của PVD do hoạt động trong ngành đặc thù liên quan đến khoan và an ninh năng lượng của Việt Nam
Chi phí QLDN	(811)	(755)	(1,056)	(1,330)	Chi phí QLDN tăng nhẹ do nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh các giàn khoan của PVD
Lợi nhuận/Chi phí tài chính	(166)	(60)	(50)	(40)	
Lợi nhuận cốt lõi	1,221	1,709	1,735	1,995	Hoạt động kinh doanh cốt lõi vẫn tăng trưởng tốt
Lợi nhuận trước thuế	1,384	1,689	1,805	1,955	
Lợi nhuận sau thuế	1,050	1,351	1,444	1,564	Lợi nhuận sau thuế vẫn tăng trưởng ổn định trong dài hạn nhưng không tăng mạnh do 1. Giá thuê tăng nhẹ 3-5%/năm ; 2 Hiệu suất giàn khoan dự kiến đạt trên 90% trong 3 năm tới
Biên lợi nhuận ròng (%)	9.52	10.30	9.57	9.17	Biên lợi nhuận ròng của công ty tiếp tục duy trì ở mức 9-10% phù hợp với mô hình kinh doanh của công ty
Tổng tài sản	28,311	31,438	36,154	41,216	Tăng trưởng nhẹ
Nợ chiếm dụng	6,806	8,592	10,310	12,372	
Hàng tồn kho	1,537	1,868	2,241	2,667	Hàng tồn kho được công ty duy trì ổn định và chiếm không đáng kể trong cơ cấu tài sản của công ty
ROA (%)	3.66	4.05	4.12	4.35	Hiệu quả sử dụng tài sản tăng lên
ROE(%)	6.07	7.01	7.20	7.34	Tỷ suất ROE tăng cao do công ty cải thiện được lợi nhuận

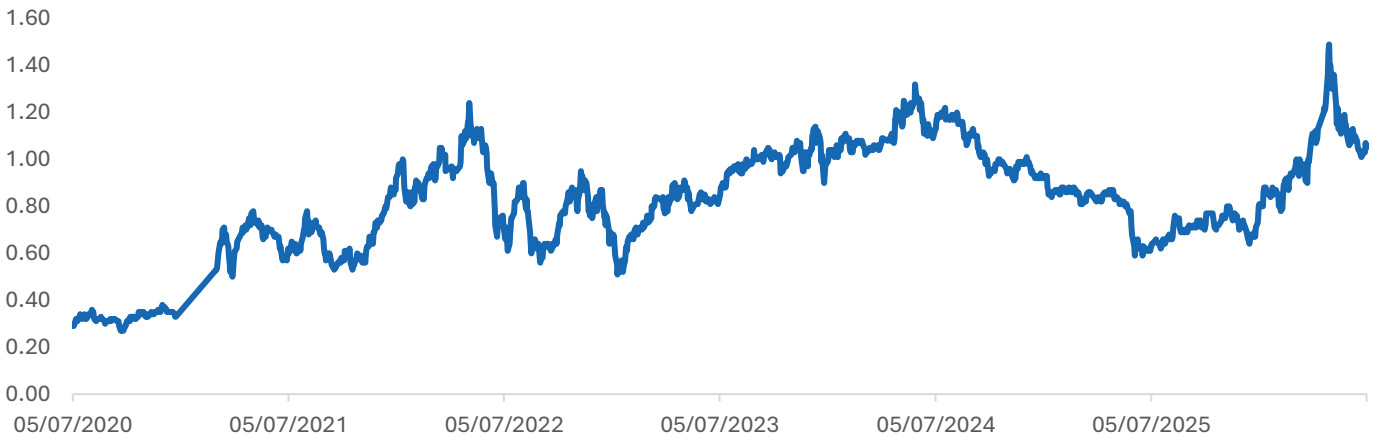
CTCP Khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí (HOSE: PVD)

ĐỊNH GIÁ

1. Phương pháp P/S

Chúng tôi lựa chọn phương pháp P/B kết hợp chiết khấu dòng tiền FCFF định giá cổ phiếu PVD, do doanh nghiệp hoạt động trong ngành kinh doanh dịch vụ giàn khoan vốn phụ thuộc rất nhiều vào chu kỳ của ngành dầu khí vốn biến động liên tục và công ty cũng đạt đến quy mô lớn khó tăng trưởng mạnh do đã đứng số 1 thị phần về ngành khoan giàu khí tại Việt Nam. Kết hợp với các dự báo về hoạt động kinh doanh trong năm 2026 và triển vọng tăng trưởng trong những năm tới của doanh nghiệp, chúng tôi khuyến nghị **MUA** với cổ phiếu PVD do định giá của doanh nghiệp đã ở vùng hấp dẫn sau khi tăng mạnh ở giai đoạn đầu khi xung đột Iran – Mỹ bùng phát.

P/B



2. Phương pháp kết hợp FCFF(tiếp)

Chỉ tiêu	Lợi suất	Chỉ tiêu	Giá trị
Lãi suất phi rủi ro	3.20%	Dòng tiền FCFF	1,050
Beta	1	Tăng trưởng Lợi nhuận	10%
Phần bù rủi ro thị trường	8.10%	Tăng trưởng dài hạn g	3%
Chi phí sử dụng VSCH	11.30%	WACC	10.00%
Chi phí sử dụng vốn vay	6.30%	Thời gian dự phóng	5 năm
Thuế suất	23%	SLCP	555
WACC	10.0%	Tiền mặt	2,500
Tăng trưởng dài hạn	3%	Nợ	4,500

CTCP Khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí (HOSE: PVD)

2. Phương pháp P/B kết hợp FCFF(tiếp)

FCFF	Giá trị
Tổng giá trị hiện tại của dòng tiền	21,686
(+) Tiền và tương đương tiền, đầu tư tài chính ngắn hạn	2,500
(-) Nợ ngắn hạn và dài hạn	4,500
Giá trị vốn chủ sở hữu	19,686
Số lượng cổ phiếu lưu hành (triệu cổ)	556
Giá mục tiêu (VND/cp)	35.470

Nguồn: FiinX, NHSV Research tổng hợp

Tổng hợp định giá



Chúng tôi đưa ra khuyến nghị **MUA** đối với cổ phiếu của công ty cổ phần Khoan và dịch vụ Khoan Dầu Khí (PVD) với giá mục tiêu là khoảng **40,500 đồng/cổ phiếu** (+35% từ mức giá 30,000 đồng/cổ phiếu ngày 28/05/2026) bằng việc sử dụng phương pháp định P/B và FCFF với tỷ trọng 60-40.

STT	Phương pháp định giá	Tỷ trọng	Định giá
1	FCFF	40%	35.470
2	P/B	60%	44.000
Trung bình giá			40.588
Giá hiện tại			30.000
Upside(%)			+35%

CTCP Khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí (HOSE: PVD)

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG KINH DOANH QUÝ 1/2026 THEO NIÊN ĐỘ TÀI CHÍNH

	Q1 25	Q4 25	Q1 26	QoQ	YoY
Doanh thu thuần	1,503	4,346	3,401	-21.7%	126.3%
Giá vốn hàng bán	(1,233)	(3,674)	(2,763)	-24.8%	124.2%
Lợi nhuận gộp	270	672	638	-5.0%	136.0%
<i>Biên lãi gộp (%)</i>	<i>18.0%</i>	<i>15.5%</i>	<i>18.8%</i>	<i>21.4%</i>	<i>4.3%</i>
Lợi nhuận khác	50	99	(15)	-114	-66
CPBH&QLDN	(116)	(320)	(207)	-35.4%	78.4%
Lợi nhuận/Chi phí tài chính	(40)	(14)	(58)	-45	-19
Lợi nhuận từ liên doanh/liên kết	31	61	38	-23	7
Lợi nhuận cốt lõi	155	352	432	22.5%	179.1%
LNTT	196	499	396	-20.6%	101.9%
LNST	143	379	300	-20.7%	109.9%
LN CĐ công ty mẹ	153	365	306	-16.1%	100.3%
<i>Biên lợi nhuận ròng (%)</i>	<i>10.17%</i>	<i>8.39%</i>	<i>9.00%</i>	<i>7.2%</i>	<i>-11.5%</i>

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	Q1 25	Q4 25	Q1 26	QoQ	YoY
TỔNG TÀI SẢN	23,232	28,310	29,542	4.4%	27.2%
Tài sản ngắn hạn	7,482	9,657	10,817	12.0%	44.6%
Tiền và ĐTNH	2,609	2,510	3,129	24.7%	19.9%
Khoản phải thu	3,794	5,548	6,018	8.5%	58.6%
Hàng tồn kho	1,148	1,537	1,516	-1.4%	32.1%
Tài sản dài hạn	15,750	18,653	18,725	0.4%	18.9%
Tài sản cố định	12,714	14,608	14,468	-1.0%	13.8%
Tài sản dở dang dài hạn	1,307	2,204	2,451	11.2%	87.6%
Bất động sản đầu tư	-	-	-	-	-
Tài sản khác	715	770	813	5.5%	13.6%
TỔNG NGUỒN VỐN	23,232	28,310	29,542	4.4%	27.2%
Nợ ngắn hạn	3,672	6,619	6,497	-1.8%	76.9%
Phải trả người bán	869	2,593	2,283	-11.9%	162.6%
Nợ vay ngắn hạn	545	821	969	18.1%	77.8%
Nợ dài hạn	3,306	4,592	5,598	21.9%	69.3%
Vay dài hạn	2,483	3,588	4,553	26.9%	83.4%
Vốn chủ sở hữu	16,253	17,098	17,447	2.0%	7.3%
Vốn cổ phần	5,563	5,563	5,563	0.0%	0.0%
Lãi chưa phân phối	1,171	1,291	1,558	20.6%	33.0%

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

	Q1 25	Q4 25	Q1 26	QoQ	YoY
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	-263	1107	-290	-1397	-27
Lưu chuyển từ từ HDDT	-479	-745	-1187	-443	-709
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	-34	49	1071	1022	1105
Lưu chuyển tiền thuần	-775	412	-406	-818	369
Vòng quay tiền - CCC	169	65	91	26	-78

Trụ sở chính

Tầng 9, tòa tháp Đông,
Lotte Center Hà Nội, số
54 Liễu Giai, phường
Giảng Võ, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset
Grand Hanoi & Phòng
505, tầng 5 Tòa Tháp Hà
Nội, số 49 Hai Bà Trưng,
phường Cửa Nam, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President
Place, Số 93 Nguyễn Du,
Phường Sài Gòn, TP HCM

Hotline: 0283.838.5917

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.

